

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM



CAO THANH KIỀU

**NGHIÊN CỨU VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP
GIẢM NGHÈO TẠI HUYỆN HÒA AN,
TỈNH CAO BẰNG**

LUẬN VĂN THẠC SĨ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

THÁI NGUYÊN - 2016

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM



CAO THANH KIỀU

**NGHIÊN CỨU VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP
GIẢM NGHÈO TẠI HUYỆN HÒA AN,
TỈNH CAO BẰNG**

Ngành: Phát triển nông thôn

Mã số: 60.62.01.16

LUẬN VĂN THẠC SĨ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Người hướng dẫn khoa học: PGS. TS ĐÀO THANH VÂN

THÁI NGUYÊN - 2016

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan rằng:

Số liệu và kết quả nghiên cứu trong luận văn này là hoàn toàn trung thực và chưa từng được sử dụng hoặc công bố trong bất kỳ công trình nào khác.

Mọi sự giúp đỡ cho việc thực hiện luận văn này đã được cảm ơn và các thông tin trích dẫn trong luận văn đều được ghi rõ nguồn gốc.

Tác giả luận văn

Cao Thanh Kiều

LỜI CẢM ƠN

Trước hết với tình cảm chân thành và lòng biết ơn sâu sắc, tôi xin gửi lời cảm ơn đến các thầy giáo, cô giáo Bộ môn Phát triển nông thôn; các thầy giáo, cô giáo phòng Đào tạo Trường Đại học Nông lâm Thái Nguyên đã tận tình giúp đỡ tôi trong quá trình học tập và nghiên cứu để hoàn thành Luận văn tốt nghiệp.

Tôi xin chân thành cảm ơn người dân và UBND các xã Trung Vương, Dân Chủ, Bình Dương; Phòng Lao động và Thương binh xã hội; Chi cục Thống kê huyện Hòa An đã giúp đỡ, tạo điều kiện và cung cấp những số liệu, tài liệu cần thiết để nghiên cứu và hoàn thành Luận văn này.

Đặc biệt, tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến **PGS.TS Đào Thanh Vân** đã dành nhiều thời gian, tâm huyết, trực tiếp hướng dẫn tận tình, chỉ bảo và tạo điều kiện thuận lợi cho tôi trong suốt quá trình thực hiện nghiên cứu đề tài và hoàn chỉnh Luận văn Thạc sỹ chuyên ngành Phát triển nông thôn.

Cuối cùng tôi xin chân thành cảm ơn gia đình, bạn bè đã động viên, khích lệ, chia sẻ, giúp đỡ và đồng hành cùng tôi trong cuộc sống cũng như trong quá trình học tập nghiên cứu!

Cao Bằng, ngày 30 tháng 9 năm 2016

Tác giả luận văn

Cao Thanh Kiều

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN	i
LỜI CẢM ƠN	ii
MỤC LỤC.....	iii
DANH MỤC CÁC BẢNG.....	vi
DANH MỤC CÁC HÌNH.....	vii
MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài	1
2. Mục tiêu của đề tài	2
3. Ý nghĩa của đề tài.....	2
Chương 1: TỔNG QUAN TÀI LIỆU	4
1.1. Cơ sở lý luận của đề tài	4
1.1.1. Một số quan niệm về đói nghèo	4
1.1.2. Nghèo đa chiều.....	5
1.1.3. Chuẩn mực xác định đói nghèo của Chương trình xóa đói giảm nghèo quốc gia qua các giai đoạn	8
1.2. Cơ sở thực tiễn của đề tài.....	10
1.2.1. Thực trạng nghèo trên thế giới và khu vực hiện nay	10
1.2.2. Tình hình nghèo của Việt Nam và những nghiên cứu về giảm nghèo ở Việt Nam	11
1.2.3. Những thành công và kinh nghiệm về giảm nghèo của một số địa phương trong nước	16
1.2.4. Các bài học vận dụng vào khu vực nghiên cứu	20
Chương 2: NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU	23
2.1. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài	23
2.1.1. Đối tượng nghiên cứu của đề tài	23
2.1.2. Phạm vi nghiên cứu của đề tài	23
2.2. Nội dung nghiên cứu.....	23
2.3. Phương pháp nghiên cứu.....	23
2.3.1. Phương pháp thu thập các thông tin.....	23

2.3.2. Phương pháp điều tra hộ	24
2.3.3. Phương pháp phân tích.....	25
2.4. Phương pháp xử lý số liệu.....	27
Chương 3: KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN	28
3.1. Đánh giá thực trạng nghèo của các hộ nông dân huyện Hòa An dựa trên tiêu chí nghèo đa chiều.....	28
3.1.1. Thực trạng nghèo chung của huyện Hòa An.....	28
3.1.2. Thực trạng nghèo của nhóm hộ điều tra.....	30
3.2. Nguyên nhân nghèo và nhân tố chính ảnh hưởng đến nghèo tại các hộ điều tra	53
3.2.1. Nguyên nhân khách quan	57
3.2.2. Nguyên nhân chủ quan.....	58
3.3. Một số chương trình giảm nghèo đang thực hiện tại huyện Hòa An.....	64
3.3.1. Các chương trình dự án giảm nghèo đang thực hiện	64
3.3.2. Những tồn tại, hạn chế và bài học kinh nghiệm trong công tác giảm nghèo của địa phương.....	66
3.4. Đề xuất một số giải pháp giảm nghèo đối với huyện Hòa An	67
3.4.1. Mục tiêu cụ thể của công tác xóa đói giảm nghèo trong giai đoạn tới	67
3.4.2. Đề xuất một số giải pháp giảm nghèo đối với huyện Hòa An	67
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	76
TÀI LIỆU THAM KHẢO	78
PHỤ LỤC	81

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

BCĐ	: Ban chỉ đạo
BHYT	: Bảo hiểm y tế
CSXH	: Chính sách xã hội
DTTS	: Dân tộc thiểu số
KHKT	: Khoa học kỹ thuật
KT-XH	: Kinh tế - xã hội
LĐTĐ&XH	: Lao động thương binh và xã hội
MTTQ	: Mặt trận tổ quốc
NHCSXH	: Ngân hàng chính sách xã hội
PRA	: <i>Participatory Rural Appraisal</i> - Đánh giá nông thôn có sự tham gia
UBND	: Ủy ban nhân dân
UNDP	: <i>United Nations Development Programme</i> - Chương trình phát triển Liên hợp quốc

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 3.1: Kết quả tổng điều tra hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều (tính đến 31/12/2015).....	29
Bảng 3.2: Hiện trạng sử dụng đất năm 2015 tại địa bàn nghiên cứu	31
Bảng 3.3: Tình hình nhân khẩu và lao động của nhóm hộ điều tra	33
Bảng 3.4: Tình hình sử dụng đất của nhóm hộ điều tra	36
Bảng 3.5: Diện tích đất nông hộ quản lý, sử dụng	36
Bảng 3.6: Tài sản của các nhóm hộ điều tra	39
Bảng 3.7: Thu nhập của các nhóm hộ điều tra.....	41
Bảng 3.8: Chi phí và tích lũy của nhóm hộ điều tra.....	44
Bảng 3.9: Trình độ giáo dục của người lớn và tình trạng đi học của trẻ em tại nhóm hộ điều tra	48
Bảng 3.10: Chất lượng và diện tích nhà ở bình quân của nhóm hộ điều tra.....	49
Bảng 3.11: Nước sinh hoạt và nhà vệ sinh của nhóm hộ điều tra.....	51
Bảng 3.12: Mức độ tiếp cận thông tin của nhóm hộ điều tra	52
Bảng 3.13: Nguyên nhân dẫn tới nghèo đói của nhóm hộ điều tra.....	54
Bảng 3.14: Tổng hợp cho vay hộ nghèo và các nhóm đối tượng khác	55
Bảng 3.15: Nhân khẩu bình quân theo nhóm hộ điều tra.....	59
Bảng 3.16: Trình độ học vấn của nhóm hộ điều tra.....	63

DANH MỤC CÁC HÌNH

Hình 2.1: Sơ đồ phương pháp thu thập thông tin.....	24
Hình 3.1: Biểu đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2015 tại địa bàn nghiên cứu.....	32
Hình 3.2: Biểu đồ biểu thị tỷ lệ lao động/nhân khẩu và tỷ lệ lao động làm việc phi nông nghiệp của các nhóm hộ điều tra	35
Hình 3.3: Biểu đồ biểu thị tài sản chăn nuôi của các nhóm hộ điều tra.....	40

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Hiện nay, trong sự hội nhập và phát triển mỗi một quốc gia mỗi một đất nước đều có những mục tiêu cho sự phát triển chung của toàn xã hội. Để đạt được những mục tiêu đó yêu cầu có một đội ngũ nhân lực tài giỏi. Trong khi đất nước cần nhân tài mà cuộc sống của người dân vẫn còn khó khăn thì sẽ không thể đáp ứng được những yêu cầu đó, song song với điều đó là nền kinh tế của đất nước sẽ bị suy giảm. Chính bởi vậy những biện pháp cho việc giảm nghèo là vấn đề cấp bách và cần thiết.

Theo báo cáo năm 2014 được chương trình phát triển Liên Hiệp Quốc (UNDP) công bố ngày 24/7, số người nghèo và cận nghèo trên thế giới lên tới 2,2 tỷ người. Gần 1,5 tỷ người tại 91 quốc gia đang phát triển sống trong tình trạng nghèo đói, trong khi 800 triệu người đang ngập ngụa “bờ vực” nghèo, khoảng 1,2 tỷ người sống với mức thu nhập 1,25 USD/ngày hoặc ít hơn. Các cuộc khủng hoảng tài chính, thiên tai, giá lương thực tăng và các cuộc xung đột có thể làm tình hình trở nên trầm trọng hơn (Hà Phương Linh, 2015 [15]).

Trong những năm gần đây, đất nước ta thực hiện đổi mới, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh đi đôi với tiến hành công tác xóa đói giảm nghèo. Việt Nam đã đạt được những thành tựu đáng kể như: năm 2014 tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng 5,98% so với năm 2013, tỷ lệ đói nghèo chỉ còn 6% giảm 1,8% so với mức 7,8% năm 2013. Do vậy, Việt Nam đã được cộng đồng quốc tế đánh giá là một trong những nước giảm tỷ lệ đói nghèo tốt trong khu vực (Tổng cục thống kê, 2015 [22]).

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu to lớn đã đạt được nước ta cũng còn rất nhiều huyện, xã chưa giải quyết tận gốc vấn đề đói nghèo. Những kết quả đạt được chưa mang tính bền vững bởi vì thu nhập của người dân hầu hết đều xoay quanh ở mức cận nghèo. Do vậy rất dễ rơi vào tình trạng tái nghèo khi gặp những tác động không thuận lợi tới đời sống và sản xuất của họ. Đặc biệt đối với các hộ nông dân miền núi, nơi có những khó khăn về mặt địa hình, kinh tế xã hội, trình độ dân trí thấp, cơ sở hạ tầng kém phát triển, trình độ sản xuất hàng hóa và tiếp cận thị trường còn hạn chế. Hiện nay, trong tổng số những người nghèo của cả nước có tới 85% số người nghèo tập trung ở nông thôn và 1/3 trong số đó tập trung tại khu vực miền núi.

Xóa nghèo cũng như chữa bệnh, điều cốt lõi là phải tìm ra được đâu là nguyên nhân dẫn đến tình trạng đói nghèo. Trong đó nguyên nhân nào là nguyên